|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC GIANG**  ––––––––––  Số: 28/2020/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** –––––––––––––––––––––––  *Bắc Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2020* |

* + 1. **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

**và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo**

**Quyết định số 373/2016/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 163/TTr-SNV ngày 15 tháng 7 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 373/2016/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất, quản lý nợ của chính quyền địa phương.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 5 Điều 2 như sau:

“h) Thống nhất quản lý các khoản vay và viện trợ dành cho địa phương theo quy định của pháp luật; quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ nước ngoài trực tiếp cho địa phương thuộc nguồn thu của ngân sách địa phương; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai việc phát hành trái phiếu và các hình thức vay nợ khác của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công;

Xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm của chính quyền địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

Xây dựng chương trình quản lý nợ 03 năm của chính quyền địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

Xây dựng phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác trong nước báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã được cấp có thẩm quyền quyết định, thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương;

Thanh tra, kiểm tra các cơ quan, tổ chức về quản lý, sử dụng vốn vay của chính quyền địa phương.”

**Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm giao chức năng, nhiệm vụ trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương cho phòng chuyên môn thuộc Sở.
2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | * + - 1. **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**       2. **CHỦ TỊCH**   **Dương Văn Thái** |